SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NINH THUẬN

TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

ĐỀ KIỂM TRA lần 1

MÔN: HÓA HỌC 12-Chương trình chuẩn

Năm học: 2019 – 2020 -Thời gian làm bài: 45 phút

Họ, tên học sinh:..... Lớp: .....Mã đề: **134**

Cho biết H = 1; He = 4; C = 12; N = 14; O = 16;Na = 23; Mg = 24; Al = 27; S = 32; Cl = 35,5;K = 39; Ca = 40; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Br = 80; Ag = 108; Ba = 137.

Câu 1: Trong máu người, nồng độ của glucozơ có giá trị hầu như không đổi là

A. 0,2%. **B.** 0,3% **C.** 0,1%. **D.** 0,4%.

Câu 2: Dùng 40,5 gam xenlulozơ và 37,8 gam HNO_3 nguyên chất để điều chế xenlulozơ trinitrat thì có thể thu được bao nhiêu gam xenlulozơ trinitrat, biết hiệu suất phản ứng là 85% ?

A. 23,29 gam **B.** 63,11 ga **C.** 16,83 gam **D.** 50,49 gam

Câu 3: Từ 1 kg gạo nếp (có 80% tinh bột) khi lên men và chưng cất sẽ thu được V lít ancol etylic(Rượu nếp) có nồng độ 45^0. Biết hiệu suất của quá trình lên men là 80% và khối lượng riêng của ancol etylic là 0,807 g/ml. Giá trị của V là:

A. 2,4. **B.** 4,6 **C.** 2,0 **D.** 1,0.

Câu 4: Cacbohiđrat nào sau đây thuộc loại đisaccarit?

A. Glucozơ. **B.** Xenlulozơ. **C.** Saccarozơ. **D.** Amilozơ.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây sai?

A. Trong công nghiệp có thể chuyển hoá chất béo lỏng thành chất béo rắn.

B. Sản phẩm của phản ứng xà phòng hoá chất béo là axit béo và glixerol.

C. Số nguyên tử hiđro trong phân tử este đơn và đa chức luôn là một số chẵn.

D. Nhiệt độ sôi của este thấp hơn hẳn so với ancol có cùng phân tử khối.

Câu 6: Đốt cháy hoàn toàn a gam triglixerit X cần vừa đủ 3,26 mol O_2, thu được 2,28 mol CO_2 và 39,6 gam H_2O. Mặt khác, thủy phân hoàn toàn a gam X trong dung dịch NaOH, đun nóng, thu được dung dịch chứa b gam muối. Giá trị của b là

A. 40,40 **B.** 31,92 **C.** 35,60 **D.** 36,7

Câu 7: Nhận định nào sau đây **không đúng**?

A. Khi ăn cơm, nhai kĩ sẽ thấy vị ngọt. **B.** Amilopectin có cấu trúc mạch nhánh.

C. Cơm cháy ngọt hơn lớp cơm ở trên. **D.** Tinh bột và xenlulozơ là đồng phân của nhau.

Câu 8: Lượng glucozơ cần dùng để tạo ra 1,82 gam sobitol với hiệu suất 80% là

A. 1,82 gam. **B.** 1,44 gam. **C.** 2,25 gam. **D.** 1,80 gam.

Câu 9: Lipit là những chất hữu cơ có trong tế bào sống và

A. Không tan trong nước và không tan dung môi hữu cơ không phân cực

B. Tan trong nước và được dùng làm dung môi hữu cơ không phân cực

LIVEWORKSHEETS

C. Không tan trong nước nhưng tan nhiều trong dung môi hữu cơ không phân cực

D. Tan trong nước và tan nhiều trong dung môi hữu cơ không phân cực

Câu 10: Cho một số tính chất: có dạng sợi (1); tan trong nước (2); tan trong nước Svayde (3); phản ứng với axit nitric đặc (xt axit sunfuric đặc) (4); tham gia phản ứng tráng bạc (5); bị thủy phân trong dung dịch axit đun nóng (6). Các tính chất của xenlulozơ là

A. (2), (3), (4) và (5). **B.** (1), (2), (3) và (4). **C.** (3), (4), (5) và (6). **D.** (1), (3), (4) và (6).

Câu 11: Thủy phân 4,4 gam este đơn chức A bằng 200ml dung dịch NaOH 0,25M đủ, thu được 3,4 gam muối hữu cơ B. Công thức cấu tạo của A là:

A. $CH_3COOC_2H_5$. **B.** $C_2H_5COOCH_3$. **C.** $HCOOC_2H_5$. **D.** $HCOOC_3H_7$.

Câu 12: Một este X đơn chức, mạch hở có 32% oxi (theo khối lượng). Khi thủy phân X được ancol etylic. X là

A. Etyl propionat **B.** Etyl fomat **C.** Etyl axetat **D.** Etyl acrylat

Câu 13: Xà phòng hóa hỗn hợp gồm CH_3COOCH_3 và $CH_3COOC_2H_5$ thu được sản phẩm gồm:

A. 1 muối và 2 ancol **B.** 2 muối và 2 ancol **C.** 2 muối và 1 ancol **D.** 1 muối và 1 ancol

Câu 14: Chất có nhiều trong quả chuối xanh là

A. fructozơ. **B.** tinh bột **C.** saccarozơ. **D.** glucozơ.

Câu 15: Số đồng phân este có CTPT $C_4H_8O_2$ là ?

A. 3. **B.** 2. **C.** 5. **D.** 4.

Câu 16: Cho dãy các chất: phenyl axetat, anlyl axetat, metyl axetat, etyl fomat, tripanmitin. Số chất trong dãy khi thủy phân trong dung dịch NaOH (dư), đun nóng sinh ra ancol là

A. 4. **B.** 5. **C.** 3. **D.** 2.

Câu 17: Đốt cháy hoàn toàn 18,5g một este E thì thu được 33g CO_2 và 13,5g H_2O. Tên gọi của E là:

A. Vinyl axetat **B.** Etyl propionat **C.** Etyl fomat **D.** Etyl axetat

Câu 18: Đốt cháy một este no đơn chức thu được 1,8 g H_2O. Thể tích khí CO_2 (đktc) thu được là :

A. 3,36 lít **B.** 1,12 lít **C.** 2,24 lít **D.** 4,48 lít

Câu 19: Cho dãy các chất: glucozơ, xenlulozơ, saccarozơ, tinh bột, fructozơ. Số chất trong dãy tham gia phản ứng tráng gương là

A. 4. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 5.

Câu 20: Este etyl axetat có công thức là

A. CH_3COOCH_3. **B.** $CH_3COOC_2H_5$. **C.** $HCOOCH_3$. **D.** $C_2H_5COOCH_3$.

Câu 21: Chất béo là:

A. Trieste của axit béo hữu cơ và glixerol. **B.** Este của axit béo và ancol đa chức

C. Trieste của axit hữu cơ và glixerol. **D.** Hợp chất hữu cơ chứa C, H, O, N.

Câu 22: Cho m gam tinh bột để sản xuất ancol etylic. Toàn bộ khí CO_2 sinh ra cho vào dung dịch $Ca(OH)_2$ dư thu được 700 gam kết tủa. Hiệu suất mỗi giai đoạn lên men là 60%. Giá trị của m?

A. 1575. **B.** 945. **C.** 340,2. **D.** 204,12.

Câu 23: Chất nào sau đây không thủy phân trong môi trường axit?

LIVEWORKSHEETS

A. Tinh bột. **B.** Xenlulozơ. **C.** Glucozơ. **D.** Saccarozơ.

Câu 24: Khi đun nóng dung dịch chứa 66,6 gam glucozơ với dung dịch $AgNO_3/NH_3$ dư thì lượng Ag tối đa thu được là?

A. 79,92 gam. **B.** 39,96 gam. **C.** 87,1 gam. **D.** 74,54 gam.

Câu 25: Để chứng minh trong phân tử của glucozơ có nhiều nhóm hiđroxyl, người ta cho dung dịch glucozơ phản ứng với

A. $Cu(OH)_2$ trong NaOH, đun nóng. **B.** $Cu(OH)_2$ ở nhiệt độ thường.

C. $AgNO_3$ trong dung dịch NH_3, đun nóng. **D.** kim loại Na.

Câu 26: Cho các phát biểu sau:

(a) Tinh bột và xenlulozơ đều là polisaccarit nhưng xenlulozơ có thể kéo thành sợi, còn tinh bột thì không.

(b) Chất béo là trieste của glixerol với các axit monocacboxylic có mạch C dài, không phân nhánh.

(c) Hiđro hóa hoàn toàn triolein hoặc trilinolein đều thu được tristearin.

(d) Tinh bột được tạo thành trong cây xanh nhờ quá trình quang hợp.

(g) Trong một phân tử chất béo luôn có 6 nguyên tử oxi.

(e) Tristearin, triolein có công thức lần lượt là: $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$, $(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$.

Số phát biểu **đúng** là

A. 6. **B.** 5. **C.** 3. **D.** 4.

Câu 27: Este benzyl axetat có mùi thơm của hoa nhài là este nào sau đây?

A. $C_6H_5COOCH_3$ **B.** $CH_3COOC_6H_5$ **C.** $CH_3COOCH_2C_6H_5$ **D.** $C_6H_5CH_2COOCH_3$

Câu 28: Hỗn hợp E gồm este đơn chức X và este hai chức Y (X, Y đều no, mạch hở). Xà phòng hóa hoàn toàn 40,48 gam E cần vừa đủ 560 ml dung dịch NaOH 1M, thu được hai muối có tổng khối lượng **a** gam và hỗn hợp T gồm hai ancol có cùng số nguyên tử cacbon. Đốt cháy toàn bộ T, thu được 16,128 lít khí CO_2(đktc) và 19,44 gam H_2O. Giá trị của **a gần nhất** với giá trị nào sau đây?

A. 43,0. **B.** 37,0. **C.** 40,5. **D.** 13,5.

Câu 29: Khi xà phòng hóa tristearin ta thu được sản phẩm là:

A. $C_{17}H_{35}COOH$ và glixerol. **B.** $C_{17}H_{35}COONa$ và glixerol

C. $C_{17}H_{33}COONa$ và etanol. **D.** $C_{17}H_{33}COOH$ và glixerol.

Câu 30: Xà phòng hóa hoàn toàn 1,99 gam hỗn hợp hai este bằng dung dịch NaOH thu được 2,05 gam muối của một axit cacboxylic và 0,94 gam hỗn hợp hai ancol là đồng đẳng kế tiếp nhau. Công thức của hai este là

A. CH_3COOCH_3 và $CH_3COOC_2H_5$. **B.** $C_2H_5COOCH_3$ và $C_2H_5COOC_2H_5$.

C. $CH_3COOC_2H_5$ và $CH_3COOC_3H_7$. **D.** $HCOOCH_3$ và $HCOOC_2H_5$.

---------- HẾT ----------

LIVEWORKSHEETS